

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT HẢI  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Văn Năm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 27/02/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Đoàn Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-01-2021; có mặt.

**- Bị hại:** Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam, địa chỉ: Số 5, ngõ 612/43 L, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Xuân T2 - Chức vụ: Giám sát vật tư thiết bị; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Đỗ Quốc T3, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 20-01-2021, Nguyễn Đức T là lái xe của Công ty cổ phần Đăng Phong được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô cầu tự hành BKS 15C-290.19 đến nhà máy ô tô Vinfast, địa chỉ: Xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng để chở vỏ container cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam. Khi T cầu thùng container lên xe xong, thấy bãi tập kết vật liệu của nhà

máy ô tô Vinfast gần đó có nhiều cuộn dây cáp điện, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi bộ vào trong bãi tập kết vật liệu, phát hiện ở gần khu vực bờ rào có 01 cuộn dây cáp tiếp địa đơn một lõi đồng, dài 21m, vỏ màu vàng, xanh nên đã trộm cắp và cất giấu trên ghế phụ của xe. Khi T điều khiển xe ô tô đến cổng nhà máy thì bị lực lượng an ninh Vinfast phối hợp với Công an xã Văn Phong kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên và tạm giữ xe ô tô cầu tự hành BKS 15C-290.19.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 26-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: 21m dây cáp điện (dây tiếp địa) có giá là 3.885.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 22-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo T đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định truy tố đã nêu. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là để lấy tiền ăn tiêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từng tham gia nghĩa vụ quân sự; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại 21m dây cáp điện cho chủ sở hữu Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam, Công ty không yêu cầu bồi thường.

Đối với xe ô tô BKS 15C-290.19 là tài sản của Công ty cổ phần Đăng Phong, do Công ty không biết Thắng sử dụng xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định truy tố và luận tội của Viện

Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**- Về tố tụng:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và cho đến tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**- Về tội danh:**

[2] Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 20-01-2021, tại nhà máy ô tô Vinfast, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 21m dây cáp điện của Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam trị giá 3.885.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**- Về tình tiết định khung hình phạt:**

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từng tham gia nghĩa vụ quân sự; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội và có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên Tòa án không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[8] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại 21m dây cáp điện cho chủ sở hữu Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam, Công ty không yêu cầu bồi thường.

[9] Đối với xe ô tô BKS 15C-290.19 là tài sản của Công ty cổ phần Đăng Phong, do Công ty không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Việc xử lý vật chứng nêu trên là có căn cứ và không ai có khiếu nại gì, nên Tòa án không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại là Công ty Cổ phần Kỹ thuật và xây dựng EMCO Việt Nam đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác:

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có

ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo,

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo chấp hành án theo luật định.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã An Đồng, huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Năm**